TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 7 – HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 10/2025/QĐCNHGT-HNGĐ	ĐA, ngày 14 tháng 8 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH CÔNG NHẬN
KẾT QUẢ HÒA GIẢI THÀNH TẠI TÒA ÁN

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 7 – THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ các điều 32, 33, 34 và 35 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án;

Căn cứ vào yêu cầu công nhận kết quả hòa giải thành của bà Nguyễn Thị G và ông Nguyễn Đức T.

Sau khi nghiên cứu: Đơn yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn đề ngày 03 tháng 7 năm 2025 của bà Nguyễn Thị G và ông Nguyễn Đức T; Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 29 tháng 7 năm 2025 về việc thỏa thuận giải quyết toàn bộ tranh chấp của các bên tham gia hòa giải sau đây:

1. Bà **Nguyễn Thị G**, sinh ngày 23/06/1973;

Căn cước công dân số: 001********* do Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 22/11/2021.

Nơi thường trú: Số ***** NGT, phường VH, thành phố HN.

Nơi ở: Chung cư E, xã ĐA, thành phố HN.

2. Ông **Nguyễn Đức T**, sinh ngày 13/01/1973;

Căn cước công dân số: 001********* do Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 25/04/2021.

Nơi cư trú: Số ** ngách ***** ĐH, xã ĐA, thành phố HN.

Các tài liệu kèm theo Biên bản ghi nhận kết quả hoà giải do Hoà giải viên chuyển sang Toà án bao gồm:

- Đơn khởi kiện ly hôn;
- Trích lục kết hôn (bản sao);
- Giấy khai sinh của con (bản sao);
- Căn cước công dân của vợ, chồng (bản sao công chứng);
- Đơn yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn;
- Biên bản ghi nhận kết quả hoà giải.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Kết quả hòa giải thành được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 29 tháng 7 năm 2025 có đủ các điều kiện quy định tại Điều 33 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận kết quả hòa giải thành của các bên được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 29 tháng 7 năm 2025 cụ thể như sau:

Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Nguyễn Thị G và ông Nguyễn Đức T.

- Về con chung: Bà Nguyễn Thị G và ông Nguyễn Đức T có 02 con chung là Nguyễn Mỹ L, sinh ngày 11/11/1996 và Nguyễn MA, sinh ngày 26/12/2004. Các con chung đều đã thành niên và có sức khoẻ tốt.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không có nên không yêu cầu Toà án giải quyết.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND khu vực 7 – HN;
- UBND xã ĐA (Đăng ký kết hôn số 14 ngày 06/3/1996 của Uỷ ban nhân dân xã ĐH);
- Lưu: hồ sơ việc hôn nhân gia đình.

THẨM PHÁN

PhạmThị Thu Huyền